

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-PT
Ngày: 06-4-2023
V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;
Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 218/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Tổng S, sinh năm 1955; cư trú tại: Đường TVT, ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Bà Lê Thị Kiều D, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp NA, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 03-8-2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Duy H - Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Công ty A; Địa chỉ trụ sở: Số 433, đường 30/4, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật hiện nay: Ông YKJ, chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1972; cư trú tại: Đường TQB, Phường 6, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 27-8-2020), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trần Văn T, Công ty Luật TNHH SGPS, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thành N – Chủ cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N.

Địa chỉ: Khu phố LT, phường LTT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Công ty XT;

Địa chỉ trụ sở: Đường LLQ, khu phố 3, Phường 4, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thế B, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông B: Ông Lê Anh Q, sinh năm 1985; cư trú tại: Đường NVL, ấp TP, xã TT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 20-01-2021); yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc Agribank.

Đơn vị ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tấn T, chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh Tây Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Minh S, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 04-8-2020); yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P; địa chỉ: Đường D2, ấp BC, xã ĐP, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thanh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của ông B: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978, chức vụ: Phó Giám đốc Công ty; cư trú tại: Ấp 3B, phường BH, quận BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 03-02-2021); yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt có ủy quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Lê Thị Kiều D, sinh năm 1981;

cư trú tại: Ấp NA, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 01-02-2021); có mặt.

6. Công ty Cổ phần BT TN; địa chỉ trụ sở: Đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Công ty; địa chỉ: Đường 30/4, khu phố 5, Phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Người làm chứng:*

+ Ông Kiều Viết D, sinh năm 1954; cư trú tại: Đường TH, khu phố 2, phường 1, thành phố TN, vắng mặt.

+ Ông Trương Hoàng T, sinh năm 1977; cư trú tại: Ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Tổng S và người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị Kiều D trình bày:

Ông S được Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cấp phép xây dựng số 1018/GPXD ngày 11-12-2019 về việc xây dựng công trình nhà ở tại ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Ông S đã thuê Công ty TNHH Thiết kế Lâm Bình P thi công xây dựng công trình nhà ở. Từ tháng 3-2020 đến tháng 8-2020 ông S có mua xi măng Fico (loại PCB40 – xi măng pooc lăng hỗn hợp) tại Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N với số lượng 600 bao xi măng, khối lượng 50kg/bao, có giá trị 79.000 đồng/bao với tổng số tiền 47.400.000 đồng.

Trong quá trình xây dựng nhà ở phát hiện chất lượng xi măng Fico không đảm bảo nên ông có báo cho Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N (gọi tắt là cửa hàng TN) biết sau đó Cửa hàng TN thông báo cho Công ty XT (gọi tắt là Công ty XT). Ngày 5-6-2020 Công ty A có đưa nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra hiện trạng nhà ở ông S, xác định cấu kiện bê tông yếu hơn so với bình thường, bê tông rời rạc, vỡ vụn 06 cột nhà 25x0.25x3.8m, mái vòm phía trước nhà và bên hông nhà ông S. Ông S có yêu cầu Công ty A bồi thường thiệt hại nhưng đến nay vẫn chưa được bồi thường.

Căn cứ theo Báo cáo kết luận giám định phụ lục số 10 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (gọi tắt là Quatest3) đã ghi rõ việc trộn bê tông và hàm lượng xi măng thấp hơn yêu cầu nên xác định xi măng Fico không đạt chất lượng. Nay ông S yêu cầu Công ty A bồi thường thiệt hại về công trình nhà ở cho ông với số tiền là 1.179.946.500 (Một tỷ một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm) đồng do chất lượng xi măng không đảm bảo dẫn đến thiệt hại cho gia đình ông. Ông S không yêu cầu Công ty XT và Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N, Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P, Công ty Cổ phần BT TN phải bồi thường thiệt hại.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty A và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoàng H trình bày:* Công ty A xác định có ký hợp đồng phân phối xi măng Fico cho Công ty XT, không ký hợp đồng phân phối xi măng với Cửa hàng TN. Thông thường Công ty XT đến nhà máy của Công ty A tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để lấy xi măng đã đóng gói sẵn, bán lại cho cá nhân, tổ chức khác và được chiết khấu theo sản lượng, hưởng chênh lệch giá trị. Công ty XT chỉ nhận số lượng, còn chất lượng xi măng nhà máy Fico đã kiểm tra, đóng bao bì sẵn. Theo thỏa thuận, Công ty Fico chịu trách nhiệm chính về chất lượng xi măng, còn Công ty XT phải có trách nhiệm bảo quản và xử lý sản phẩm xi măng theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật xi măng Fico.

Thông qua phản ánh của Công ty XT, khoảng tháng 6-2020 Công ty A có cử nhân viên kỹ thuật đến nhà ông S để xem xét hiện trạng công trình xây dựng nhà ở ông S, nhìn thấy kết cấu bê tông nhà ông S bị bong tróc và có thấy một số bao xi măng Fico còn ở hiện trường công trình. Công ty Fico và ông S có tiến hành kiểm tra chất lượng xi măng Fico thấy chất lượng xi măng Fico vẫn đảm bảo nhưng các bên không lập biên bản về vấn đề này mà chỉ lập biên bản ghi nhận hiện trạng kết cấu xây dựng nhà ở của ông S bị bong tróc.

Công ty A đồng ý lựa chọn Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 để thẩm định công trình nhà ở ông S và chất lượng xi măng Fico. Sau này khi có kết quả thẩm định xác định lỗi đơn vị nào gây lỗi tại công trình xây dựng nhà ông S thì phải có trách nhiệm bồi thường cho ông S theo quy định pháp luật.

Sau khi nhận được Báo cáo kết luận thẩm định, Công ty A chỉ chấp nhận 01 phần kết luận giám định về nguyên nhân gây thiệt hại công trình xây dựng nhà ở của ông S do lỗi của đơn vị thi công, không chấp nhận phần kết luận giám định do lỗi của xi măng nhưng không có yêu cầu giám định lại. Tại thời điểm thi công, không có cơ sở xác định rõ ông S có sử dụng xi măng Fico để xây dựng cấu kiện nhà ở hay không đồng thời xác định lỗi là của đơn vị thi công gây ra, không phải do chất lượng xi măng Fico PCB40 gây ra nên Công ty A không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, bà L.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty XT và người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày:*

Công ty XT là đại lý phân phối sản phẩm xi măng PCB40 đóng bao của Công ty A, có ký kết hợp đồng phân phối xi măng Fico bắt đầu từ năm 2017 cho đến năm 2021 được hưởng chênh lệch giá trị sản phẩm. Tháng 01-2021 Công ty A có thông báo chấm dứt hợp đồng phân phối Công ty XT.

Công ty XT nhận trực tiếp xi măng PCB40 đóng bao tại nhà máy Công ty A ở ấp CC, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh, sau đó bán lại xi măng Fico cho các cửa hàng vật liệu xây dựng để hưởng chênh lệch giá trị. Công ty A chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm đối với người tiêu dùng, cam kết chịu trách nhiệm khi xảy ra sự cố. Cửa hàng TN mua xi măng Fico đóng bao sẵn và đến lấy hàng tại bến của Công ty XT tại ấp TH, xã TT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh, khi mua có

hóa đơn bán hàng. Cửa hàng TN tiếp tục bán lại cho người tiêu dùng trong đó đã bán xi măng Fico PCB40 cho ông S xây dựng nhà ở.

Khi xảy ra sự cố tại công trình xây dựng nhà ở ông S, Công ty XT cùng với cửa hàng TN và Công ty A có đến hiện trường để xem xét hiện trạng xảy ra, nếu xác định lỗi do chất lượng xi măng thì Công ty A phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông S. Trong năm 2019 một số hộ gia đình khi gặp phải sự cố xi măng Fico không đảm bảo chất lượng Công ty A đã hỗ trợ, gửi tiền bồi thường để Công ty XT bồi thường thiệt hại cho những người dân.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

** Người đại diện hợp pháp của Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N, ông Lê TN trình bày:* Cửa hàng TN có mua xi măng Fico từ Công ty XT để bán lại cho khách hàng. Từ tháng 3 đến tháng 8-2020 ông S có đến cửa hàng TN mua 600 bao xi măng Fico loại PCB40 khối lượng 50kg/bao, có giá trị 79.000 đồng/bao với tổng số tiền 47.400.000 đồng về xây dựng công trình nhà ở.

Khoảng tháng 5-2020 ông S có báo với cửa hàng TN về chất lượng xi măng Fico không đảm bảo nên cửa hàng có thông báo đến Công ty XT giải quyết. Khoảng tháng 6-2020, anh Nguyễn Hoàng H cùng 02 nhân viên của Công ty A, người của Công ty XT và ông Nhân đều chứng kiến khi lấy tay cạo xi măng trên tường và cột nhà ông S thì xi măng bong ra, trắng như vôi, nhân viên kỹ thuật có lấy một ít xi măng nhà ông S để đem về Công ty kiểm tra, thử nghiệm hứa hẹn sau này sẽ giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết dẫn đến ông S thưa kiện ra Tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P bắt đầu thi công xây dựng công trình nhà ở của ông Trương Tổng S vào tháng 02-2020 âm lịch. Bê tông xây dựng nhà ông S gồm cát, đá và xi măng Fico loại PCB40, tỷ lệ trộn bê tông là 4 cát, 6 đá, 01 bao xi măng Fico 50kg. Khi đưa vào sử dụng xi măng Fico được đựng trong bao bì xi măng có nhãn hiệu, khối lượng mỗi bao 50kg, ký hiệu PCB40, số lô sản xuất và ngày sản xuất bên ngoài bao bì không rõ. Xi măng Fico được sử dụng vào xây mái, móng, đà kiềng, xây tường, đổ cột toàn bộ căn nhà ông S, phần sàn nhà do Công ty bê tông Tây Ninh trực tiếp đổ xi măng tươi Hà Tiên. Khi sử dụng xi măng Fico đổ cột nhà thì cột bị vỡ vụn ra, tường xây ở tầng 1 lên đến mái nhà yếu, lấy bai cào nhẹ lên tường thì bị bong tróc xi măng. Nhận thấy chất lượng xi măng không đảm bảo Công ty đã thông báo đến gia đình ông S và ngưng thi công vào tháng 4-2020 (âm lịch). Công ty A Tây Ninh có cho nhân viên kỹ thuật xuống kiểm tra hiện trường phát hiện xi măng kém chất lượng, ngay cả khi ông H, bà P của Công ty A tiếp tục xuống kiểm tra hiện trạng, có thừa nhận miệng xi măng Fico bị lỗi khoảng 2000 bao.

Công ty A có yêu cầu Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P báo giá nhân công xây dựng và vật tư nhà thi công cho ông S để tính chi phí thỏa thuận bồi thường

nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường cho ông S, riêng một số hộ gia đình nhỏ sử dụng xi măng Fico Tây Ninh đã được Công ty A bồi thường.

Sau khi được xem Báo cáo kiểm định chất lượng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3, Công ty thống nhất với Kết luận giám định này, chi phí khắc phục và hướng khắc phục, sửa chữa nhà ông S là 628.629.000 đồng. Đề nghị Công ty A bồi thường chi phí khắc phục công trình xây dựng nhà ở cho ông S.

* *Tại văn bản số 934/NHNo.TN-KTNB ngày 03-8-2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh (gọi tắt là Agribank chi nhánh Tây Ninh) trình bày:* Ngày 11-5-2021 ông S, bà L vay tại Agribank chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5700LAV202102779, hạn trả nợ là ngày 11-5-2022. Tổng nợ gốc và lãi đến ngày 03-8-2021 là 407.720.000 đồng trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 7.720.000 đồng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số B563020, số vào sổ cấp Giấy CNQS: 00366/QSĐĐ/DD diện tích thế chấp 450 m², thửa đất 201 (số cũ 137), tờ bản đồ 13 (số cũ 03) tọa lạc tại ấp GC, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Tài sản thế chấp không bao gồm ngôi nhà được xây dựng trên phần đất này. Agribank chi nhánh Tây Ninh không yêu cầu ông S trả nợ trước hạn và không tham gia tố tụng đối với vụ án.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L và người đại diện theo ủy quyền của bà trình bày:* Bà L là vợ của ông S, công trình xây dựng nhà ở đang tranh chấp trong vụ án là tài sản chung của vợ chồng bà. Nay bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông S buộc Công ty A phải bồi thường thiệt hại về công trình nhà ở cho vợ chồng bà với số tiền 1.179.946.500 (Một tỷ một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần BT TN trình bày:* Ngày 28-4-2020 Công ty có cung cấp 20m³ bê tông sàn bằng bơm cần, đúng khối lượng, chất lượng với những tiêu chí theo Hợp đồng đã ký kết, ông S đã thanh toán đầy đủ cho Công ty. Quá trình cung cấp bê tông của Công ty đảm bảo chất lượng nên Công ty không có ý kiến gì đối với vụ kiện của ông S.

* *Người làm chứng ông Kiều Viết D trình bày:* Ông có chứng kiến Công ty A xuống nhà ông S để kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng nhà ở của ông S. Gia đình ông cũng sử dụng xi măng Fico loại PCB40 để xây dựng nhà trọ, do chất lượng xi măng không đảm bảo dẫn đến thiệt hại nên ông đang khởi kiện yêu cầu Công ty A phải bồi thường thiệt hại cho gia đình ông ở vụ kiện khác.

* *Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông Trương Hoàng T trình bày:* Ông là người giám sát công trình xây dựng nhà ở ông S, xi măng Fico loại PCB40 được đưa vào xây dựng hầu hết toàn bộ công trình nhà ở ông S. Ông S chỉ thuê Công ty Cổ phần BT TN đổ bê tông tươi Hà Tiên tại sân với khối lượng 20m³. Do chất lượng xi măng Fico không đảm bảo nên tại vị trí cột, tường, sàn xi măng bị bong tróc, vỡ vụn, bê tông rời rạc ảnh hưởng đến toàn bộ căn nhà của ông S, bà L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 608 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tổng S, bà Nguyễn Thị L về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về công trình xây dựng nhà ở*” đối với Công ty A.

Buộc Công ty A phải bồi thường thiệt hại công trình xây dựng nhà ở cho vợ chồng ông Trương Tổng S và bà Nguyễn Thị L số tiền là 314.314.500 (Ba trăm mười bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, nguyên đơn ông Trương Tổng S kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, ông Nguyễn Hoàng H, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty A kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tại cấp phúc thẩm, người đại diện cho Công ty A có Đơn yêu cầu giám định lại chất lượng xi măng, đơn vị trung cầu giám định là Viện Vật liệu thuộc Bộ Xây dựng

Tại Công văn số 1107/CV-VLXD, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện vật liệu xây dựng thuộc Bộ xây dựng đã phúc đáp: “*Công trình đã thi công từ tháng 3/2020 đến tháng 8/2020 (đến nay đã hơn 28 tháng), do vậy việc kiểm định lại ở thời điểm hiện tại chỉ có thể đánh giá được chất lượng bê tông và kết cấu mà không đánh giá được chất lượng vật liệu, đặc biệt là xi măng. Việc xác định hàm lượng xi măng trong bê tông trong kết cấu theo phương pháp thử hiện nay (phương pháp phân tích hóa học) chỉ mang tính tham khảo, không phải phương pháp trọng tài nên không là căn cứ để kết luận chất lượng xi măng. Theo báo cáo kiểm định của Quatest 3 về chất lượng vật liệu, bê tông và kết cấu của công trình cho thấy các nội dung thực hiện cơ bản đầy đủ, phương pháp đánh giá xác định các chỉ tiêu là phù hợp nên việc yêu cầu kiểm định lại chất lượng bê tông là không cần thiết*”.

Đại diện Công ty A tiếp tục yêu cầu cấp phúc thẩm Trung cầu giám định lại chất lượng xi măng tại Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) giám định lại chất lượng xi măng.

Tại Công văn số 486/KT3-N6, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) đã có phúc đáp: “*Công tác giám định lại để xác định chất lượng xi măng bằng phương pháp khoan lõi bê tông tại công trình là không thực hiện được vì xi măng trong bê tông đã được đông kết và không có tiêu chuẩn xác định chất lượng xi măng trong bê tông...*”

** Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Duy H trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định gia đình ông S có sử dụng xi măng Fico loại PCB40 xi măng Pooclăng hỗn hợp mua từ Vật liệu Xây dựng Thành N, Vật liệu Xây dựng Thành N mua của Công ty XT do Công ty A Tây Ninh sản xuất. Sau khi xảy ra sự cố công trình, ngày 5-6-2020 Công ty A có xuống nhà ông S kiểm tra hiện trạng công trình và có ghi tên sản phẩm xi măng Pooc lăng của Công ty A Tây Ninh sản xuất, đồng thời ghi nhận hiện trạng xảy ra *“Bộ phận kỹ thuật đã kiểm tra hiện trường, nhiều cấu kiện bê tông yếu hơn bình thường, bê tông rời rạc vỡ vụn. Bao gồm 6 cột 0,25x0,25x3,8 m, mái vòm phía trước nhà và 2 mái vòm bên hông nhà”*. Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Hoàng H ngày 7-12-2020 thừa nhận *“Thông qua phản ánh của Công ty XT, Công ty A có cử nhân viên đến nhà ông S xem xét hiện trạng có thấy 1 số bao xi măng Fico Tây Ninh còn nằm lại công trình”*. Công ty A cũng có văn bản ngày 09-7-2020 đề nghị Quatest 3 kiểm định chất lượng xi măng để xem xét việc bồi thường cho gia đình ông S. Giám sát công trình xây dựng nhà ở ông S đều khẳng định có đưa xi măng Fico loại PCB40 vào sử dụng toàn bộ công trình xây dựng nhà ở ông S ngoại trừ sử dụng bê tông tươi Hà Tiên ở sàn nhà.

Như vậy khẳng định công trình xây dựng nhà ở ông S có sử dụng xi măng Fico Tây Ninh loại PCB40, xảy ra thiệt hại do chất lượng xi măng thì nhà sản xuất phải bồi thường. Nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Công ty A là yêu cầu chính đáng. Công trình nhà ở của ông S được cấp phép đúng theo quy định.

Căn cứ vào kết luận báo cáo kiểm định của Quatest 3 xác định nguyên nhân gây ra thiệt hại là do chất lượng xi măng đưa vào sử dụng và vấn đề thi công, trong đó nguyên nhân về chất lượng xi măng chưa đảm bảo là chủ yếu. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty A bồi thường là có căn cứ, nhưng xác định mức độ thiệt hại chỉ buộc bồi thường $\frac{1}{2}$ chi phí khắc phục là 314.314.500 đồng là thiệt thòi quyền lợi cho ông S. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nâng mức bồi thường thiệt hại cho ông S.

** Luật sư Trần Văn T trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Trước hết Luật sư cũng thừa nhận sự cố xảy ra tại công trình nhà ở của ông S là điều không ai mong muốn, Công ty cũng mong muốn chia sẻ với gia đình ông S nhưng không phải là bồi thường thiệt hại.

Thứ hai, khi giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại thì phải xem xét trên cơ sở pháp lý. Tại Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự, phải có đầy đủ các yếu tố: Có hành vi xâm phạm; có thiệt hại xảy ra; mối quan hệ giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Trong khi đó, kết luận của Quatest 3 cũng đã xác định: Chất lượng khối trộn vật

liệu không đồng nhất, nên việc bê tông bị vỡ vụn tại công trình nhà ở ông S không xác định là do xi măng không đảm bảo chất lượng.

Tại Biên bản làm việc ngày 09-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, phía nguyên đơn cũng thống nhất yêu cầu giám định lại chất lượng xi măng. Do đó, Kết luận giám định tại cấp sơ thẩm không còn giá trị.

Tại Công văn số 486/KT3-N6, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Quatest 3 đã xác định *“xi măng trong bê tông đã được đông kết và không có tiêu chuẩn xác định chất lượng xi măng trong bê tông...”*

Những người kỹ thuật xây dựng tại công trình cũng không chứng minh về chứng chỉ hành nghề và không chứng minh được thời gian đưa bê tông vào sử dụng có đúng quy định không. Người làm chứng trong vụ án là ông Kiều Viết D có khởi kiện Công ty A nhưng kết quả xét xử của Tòa án hai cấp đều không chấp nhận yêu cầu của ông Dũng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty A đã cung cấp các chứng cứ là các xác nhận của các đơn vị, cơ quan có sử dụng xi măng fico trong cùng thời điểm xi măng được sử dụng công trình nhà ông S, đều xác nhận là xi măng đạt yêu cầu về chất lượng.

Quá trình sản xuất xi măng tại Nhà máy đều có giấy chứng nhận sản phẩm xi măng đều đảm bảo chất lượng của Quatest 3, phía bị đơn đã cung cấp cho Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên, thể hiện không có cơ quan nào xác định xi măng Fico không đảm bảo chất lượng. Do đó, Công ty A không đồng ý với một phần phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Tổng S. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty A. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Việc xác định tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ vào các khoản 2,3,5 Điều 8 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm xác định đương sự Ngân hàng

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chưa chính xác; bởi lẽ Ngân hàng xác lập quan hệ với ông Trương Tổng S từ Hợp đồng tín dụng và có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất, không liên quan đến thiệt hại của công trình xây dựng nhà ở, nên việc đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng trong vụ án này là không cần thiết; tuy nhiên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án; do đó không cần phải sửa án mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự.

[2] Tại phiên tòa, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Công ty A phải bồi thường thiệt hại số tiền 1.179.946.500 (Một tỷ một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm) đồng do chất lượng xi măng Fico Tây Ninh được đưa vào xây dựng nhà ở của ông bà không đảm bảo dẫn đến thiệt hại về tài sản cho gia đình ông S, bà L.

Bị đơn Công ty A Tây Ninh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng việc lấy mẫu thử tại công trình thi công không đảm bảo là mẫu xi măng của Công ty A và nếu có thì các bao xi măng (mẫu) đã quá hạn sử dụng nên việc lấy mẫu để phân tích và đánh giá không đảm bảo tính khách quan. Ngoài ra chủ đầu tư, đơn vị thi công, người giám sát không có “nhật ký thi công xây dựng công trình” và ngoài sử dụng xi măng Fico Tây Ninh thì còn có xi măng Hà Tiên được sử dụng vào công trình này; do đó không có căn cứ xác định việc có hay không sử dụng xi măng Fico Tây Ninh vào công trình và sử dụng ở những vị trí nào.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trương Tổng S và kháng cáo của bị đơn Công ty A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình thu thập chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện: Bắt đầu từ tháng 3-2020, ông Trương Tổng S tiến hành khởi công xây dựng nhà ở và có mua 600 bao xi măng Pooc-lăng hỗn hợp PCB40 của xi măng Fico Tây Ninh tại Cửa hàng Vật liệu TN. Công ty TNHH Thiết kế xây dựng Lâm Bình P là đơn vị thi công xây dựng nhà ở cho ông S, bà L; trong đó người giám sát công trình là ông Trương Hoàng T; tất cả đều xác định có đưa xi măng Fico loại PCB40 vào xây dựng toàn bộ căn nhà, chỉ thuê Công ty Cổ phần BT TN đổ bê tông tươi Hà Tiên ở sản khối lượng 20 m³ (phần đổ bê tông tươi Hà Tiên không xảy ra hư hỏng, thiệt hại). Khi xảy ra sự cố bê tông xi măng trên tường, dầm cột, kiềng nhà ông S bị vỡ vụn, bong tróc đều có đại diện của Cửa hàng Vật liệu Xây dựng Thành N, Công ty XT, Công ty A đến nhà ông S xem xét. Nhân viên kỹ thuật của Công ty A có ghi nhận hiện trạng *“Bộ phận kỹ thuật đã kiểm tra hiện trường, nhiều cấu kiện bê tông yếu hơn bình thường, bê tông rời rạc vỡ vụn. Bao gồm 6 cột 0,25x0,25x3,8 m, mái vòm phía trước nhà và 2 mái vòm bên hông nhà”* (bút lục 46). Từ ngày 9-7-2020 đến ngày 31-7-2020 Công ty A gửi các văn bản đến gia đình ông S đề nghị kiểm định chất lượng bê tông tại công trình nhà ở ông S, bà L để giải quyết khiếu nại (bút lục 176-179). Tại Biên bản ghi lời khai ngày 7-12-2020 ông Nguyễn Hoàng H có xác nhận *“Khoảng tháng 6-2020 Công ty A có cử người đến nhà ông Trương Tổng S để xem xét hiện trạng xảy ra. Nhìn vào*

kết cấu bê tông nhà ông S bị bong tróc, có thấy một số bao xi măng Fico còn nằm lại công trình” (bút lục 87).

Tại Công văn số 712/KT3-N6 ngày 26-4-2022 của Quatest 3 ghi nhận ngày 26-01-2021 tại hiện trường công trình xây dựng Quatest 3 đã tiến hành lấy mẫu các vật liệu có sự chứng kiến của các đương sự để thực hiện việc kiểm định theo đề cương kiểm định số 011/N6.21/ĐG ngày 14-01-2021 của Quatest 3. Các mẫu vật liệu có bao gồm 01 bao xi măng Fico, chủng loại xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB40. Kết quả kiểm định chất lượng xi măng dựa vào mẫu xi măng Fico, Pooc lăng hỗn hợp PCB40. Kết quả xác định hàm lượng trong mẫu bê tông là dựa trên cơ sở vật liệu thực tế theo cấp phối với giả thiết xi măng sử dụng chế tạo bê tông tại công trình tương tự như mẫu xi măng ở trong bao còn lưu giữ tại công trình. Việc xác định chủng loại xi măng được đưa vào sử dụng tại công trình thuộc trách nhiệm của tư vấn giám sát công trình. Như vậy cho thấy thực tế công trình xây dựng nhà ông S, bà L có sử dụng xi măng Fico Tây Ninh loại PCB40.

Hiện trạng công trình xây dựng nhà ở của ông Trương Tổng S đã được thẩm định, đánh giá bằng Báo cáo kiểm định chất lượng, đánh giá số 011/N6.21/ĐG của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (gọi tắt là Quatest3) kết luận: *“Nguyên nhân gây ra sự cố tại công trình xây dựng nhà ở ông Trương Tổng S là do chất lượng bê tông không đạt yêu cầu về cường độ và dễ bong tróc (Bút lục 532-534).*

[4] Tại Công văn số 1107/CV-VLXD, ngày 26-12-2022 của Viện vật liệu xây dựng thuộc Bộ xây dựng cũng khẳng định: *“Theo báo cáo kiểm định của Quatest 3 về chất lượng vật liệu, bê tông và kết cấu của công trình cho thấy các nội dung thực hiện cơ bản đầy đủ, phương pháp đánh giá xác định các chỉ tiêu là phù hợp nên việc yêu cầu kiểm định lại chất lượng bê tông là không cần thiết.*

[5] Tại Công văn số 486/KT3-N6, ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng 3 (Quatest 3) cũng đã xác định: *Công tác giám định lại để xác định chất lượng xi măng bằng phương pháp khoan lõi bê tông tại công trình là không thực hiện được vì xi măng trong bê tông đã được đông kết và không có tiêu chuẩn xác định chất lượng xi măng trong bê tông...”.*

Do đó, yêu cầu giám định lại chất lượng bê tông của Công ty A là không có cơ sở và không cần thiết.

[6] Về xác định nguyên nhân gây ra thiệt hại:

Tại Báo cáo kiểm định chất lượng, đánh giá số 011/N6.21/ĐG của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (gọi tắt là Quatest3) kết luận *“nguyên nhân gây ra sự cố tại công trình xây dựng nhà ở ông Trương Tổng S là do chất lượng bê tông không đạt yêu cầu về cường độ và dễ bong tróc” (Bút lục 532-534)* là do vật liệu và về thi công. Trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết, chứng cứ, tài liệu của vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định một trong những nguyên nhân dẫn đến thiệt hại tài sản cho gia đình ông S, bà L là do chất lượng xi măng Fico Tây Ninh loại PCB40 không đảm bảo được đưa vào xây dựng công trình nhà ở của ông S là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm và mức bồi thường: Theo quy định tại Điều 608 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 23 của Luật bảo vệ người tiêu dùng có quy định: Cá nhân, pháp nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo chất lượng hàng hóa, dịch vụ mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì phải bồi thường. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm quyền lợi người tiêu dùng cũng là một dạng cụ thể của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do đó, thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là thiệt hại bao gồm tài sản bị mất bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng; lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút; chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại; thiệt hại khác do luật quy định.

Thiệt hại công trình nhà ở của ông S xảy ra tại thời điểm năm 2020, phát sinh tranh chấp năm 2021. Chính vì thế, việc xác định bồi thường thiệt hại này phải tuân theo những căn cứ phát sinh, nguyên tắc bồi thường và các vấn đề liên quan được quy định trong Chương XX của Bộ luật Dân sự năm 2015 về “Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2007 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Theo Báo cáo kiểm định chất lượng, đánh giá số 011/N6.21/ĐG của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 kết luận ngoài những công trình không đạt yêu cầu về cường độ và dễ bong tróc thì các kết cấu khác đều trong tình trạng làm việc bình thường, không phát hiện thấy dấu hiệu quá tải hoặc khuyết tật nào đáng kể, phần lớn các hiện tượng bê tông xuống cấp xuất hiện sau khi đổ bê tông. Kết luận của báo cáo đã đưa ra dự toán chi phí sửa chữa công trình có bao gồm thuế giá trị gia tăng là 628.629.000 đồng đây cũng là cơ sở để xác định thiệt hại xảy ra, chi phí khắc phục là nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm của bên có nghĩa vụ. Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền thiệt hại là 628.629.000 đồng do một phần lỗi của Công ty A Tây Ninh nên Công ty A Tây Ninh có trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền thiệt hại là 314.314.500 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nguyên đơn ông S và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Công ty A bồi thường số tiền 1.179.946.500 đồng, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông S nhiều hơn bản án sơ thẩm là không phù hợp nên không chấp nhận.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không đồng ý bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Tổng S và kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng H (đại diện Công ty A Tây Ninh); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận

[10] Về án phí phúc Thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; ông S là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Trương Tổng S;

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng H (đại diện theo ủy quyền của Công ty A.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 608 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tổng S, bà Nguyễn Thị L về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về công trình xây dựng nhà ở*” đối với Công ty A.

Buộc Công ty A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại công trình xây dựng nhà ở cho vợ chồng ông Trương Tổng S và bà Nguyễn Thị L với số tiền là 314.314.500 (Ba trăm mười bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng.

2. Về chi phí tố tụng:

+ Vợ chồng Trương Tổng S và bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 49.330.000 (Bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng chi phí tố tụng, ghi nhận đã nộp xong.

+ Buộc Công ty A có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 49.330.000 (Bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng cho vợ chồng ông Trương Tổng S và bà Nguyễn Thị L.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa trả các khoản tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trương Tổng S, bà Nguyễn Thị L được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Công ty A phải chịu 15.716.000 (Mười lăm triệu bảy trăm mười sáu nghìn) đồng tiền án phí.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

+ Công ty A phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo Biên lai thu số 0001013 ngày 27-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh.

+ Ông Trương Tổng S được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND. TP Tây Ninh;
- Chi cục THADS. TP Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang

